TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2020/DS-ST
Ngày: 12-8-2020
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tấn Khoa**

2. Ông **Huỳnh Thanh Tuấn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Phước Sang** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Tôn Văn Xuyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "**Hợp đồng vay tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp AN, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
1.2. Chị **Lê Thị Thanh Th**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp AN, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
1.3. Anh **Lê Thanh D1**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Thanh D và chị Lê Thị Thanh T: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 477A/24, khóm BT3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2019) (Có mặt)
2. Bị đơn: Bà **Võ Kim U**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Ông **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

Ông **Võ Văn Kh1**, sinh năm 1928 (chết)
Địa chỉ: Ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
Người kế thừa quyền lợi, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn Kh1:
Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1950 (đã chết)
Người kế thừa quyền lợi, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B:
- Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1950 (Vắng mặt)
- Ông **Võ Văn H** (Vắng mặt)
- Ông **Võ Văn D** (Vắng mặt)
- Bà **Võ Thị Th1** (Vắng mặt)
- Bà **Võ Thị Th2** (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
3.3. Ông **Võ Minh L**, sinh năm 1952 (Vắng mặt)
3.4. Bà **Võ Thị Kim Th3**, sinh năm 1954 (Vắng mặt)
3.5. Ông **Võ Văn M**, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
3.6. Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1959 (Vắng mặt)
3.7. Bà **Võ Thị V**, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
3.8. Ông **Võ Văn T1**, sinh năm 1963 (đã chết)
Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn T1:
- Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
- Ông **Võ Văn T3**, 28 tuổi (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.
3.9. Bà **Võ Thị Kim Th4**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
3.10. Bà **Võ Thị Bích Th5**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày, vào năm 2014 bà Trần Thị L có cho bà Võ Kim U vay số tiền 95.640.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không hẹn thời gian trả. Bà Võ Kim U thừa nhận có vay tiền của bà L bằng Biên nhận ngày 10/5/2015. Bà Võ Kim U có trả cho bà L được số tiền 5.500.000 đồng vào các ngày:

- Ngày 16/6/2015 trả 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/9/2015 trả 1.500.000 đồng;
- Ngày 20/02/2016 trả 1.000.000 đồng;
- Ngày 10/5/2016 trả 1.000.000 đồng.

Đến năm 2016, bà L và chồng là ông C chết, bà U không trả số tiền còn lại cho chị T, chị Th và anh D1 là con của bà L, ông C.

Khi vay tiền thì bà U có đưa cho bà L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Võ Văn Kh1.

Bà U vay tiền để bán quán cà phê và làm chi phí sinh hoạt trong gia đình bà, nên bà T, bà Th và ông D1 yêu cầu bà Võ Kim U cùng chồng là ông Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T, bà Th và ông D1 số tiền 90.140.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 11/5/2016 đến ngày Tòa án xét xử sơ

thẩm vụ án.

Đối với việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị L và bà Võ Kim U, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Võ Kim U trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của chị T, chị Th, anh D1 và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến và vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh, ông Võ Minh L, bà Võ Thị Kim Th3, ông Võ Văn M, ông Võ Văn H, bà Võ Thị V, bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn H, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Th1, bà Võ Thị Th2, bà Võ Thị Kim Th4, bà Võ Thị Bích Th5, bà Nguyễn Thị T2, ông Võ Văn T3 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của chị T, chị Th, anh D1 và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng các ông bà không có ý kiến và vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Chị Lê Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn Võ Kim U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh, ông Võ Minh L, bà Võ Thị Kim Th3, ông Võ Văn M, ông Võ Văn H, bà Võ Thị V, bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn H, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Th1, bà Võ Thị Th2, bà Võ Thị Kim Th4, bà Võ Thị Bích Th5, bà Nguyễn Thị T2, ông Võ Văn T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng các ông bà vắng mặt không lý do.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Võ Kim U liên đới với ông Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ trả cho chị T, chị Th, anh D1 số tiền 90.140.000đ và tính lãi từ ngày 27/02/2019 đến ngày xét xử.

Buộc chị Lê Thị Thanh Th, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Thanh D1 trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Võ Văn Kh1 cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Võ Văn Kh1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Chị Lê Thị Thanh T, chị Lê Thị Thanh Th, anh Lê Thanh D1 khởi kiện bà Võ Kim U yêu cầu trả 90.140.000đ. Bà Võ Kim U có nơi cư trú ấp AB, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn Lê Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Võ Kim U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh, ông Võ Minh L, bà Võ

Thị Kim Th3, ông Võ Văn M, ông Võ Văn H, bà Võ Thị V, bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn H, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Th1, bà Võ Thị Th2, bà Võ Thị Kim Th4, bà Võ Thị Bích Th5, bà Nguyễn Thị T2, ông Võ Văn T3 đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa, nhưng các ông bà vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thanh Th, bị đơn Võ Kim U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh, ông Võ Minh L, bà Võ Thị Kim Th3, ông Võ Văn M, ông Võ Văn H, bà Võ Thị V, bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn H, ông Võ Văn D, bà Võ Thị Th1, bà Võ Thị Th2, bà Võ Thị Kim Th4, bà Võ Thị Bích Th5, bà Nguyễn Thị T2, ông Võ Văn T3 là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và chị Th yêu cầu bà Võ Kim U trả 90.140.000đ tiền vay, yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có lập thành văn bản, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên, bà Võ Kim U không thực hiện nghĩa vụ như hai bên đã giao kết. Do đó, việc chị Lê Thị Thanh T, Lê Thị Thanh Th, anh Lê Thanh D1 yêu cầu bà Võ Kim U thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 90.140.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2.1]- Chị Lê Thị Thanh T, Lê Thị Thanh Th, anh Lê Thanh D1 yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, ông Phúc cũng đồng ý tính lãi từ tháng 02/2019 đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng không thỏa thuận thời gian trả và lãi, căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, thì tiền lãi được tính từ thời điểm tranh chấp tháng 02/2019 tính đến nay là 17 tháng với mức lãi suất 10%/năm tương ứng là 0,833%/tháng, số lãi được tính như sau:

90.140.000đ x 0,833% x 18 tháng = 13.515.591đ.

Tổng cộng vốn lãi là 90.140.000đ + 13.515.591đ = 103.655.591đ.

[2.2]- Đối với việc thế chấp của bà U cho chị T, chị Th, anh D1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00365/lB do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 12/10/1992 cho ông Võ Văn Kh1 là cha của bà Võ Kim U với diện tích 7.189m^2, chị T đang giữ và đồng ý trả lại cho bà U sau khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp giữa các đương sự không tuân thủ về mặt hình thức theo quy định tại Điều 342, 434 Bộ luật dân sự. Do đó, việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa chị T, chị Th, anh D1 và bà U là vô hiệu, nên chị T phải có trách nhiệm giao trả lại cho bà U giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00365/lB do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 12/10/1992 cho ông Võ Văn Kh1 với diện tích 7.189m^2.

[2.3]- Đối với ông Nguyễn Văn Kh là chồng bà U, tuy không trực tiếp vay tiền của bà Lệ (mẹ của chị T, chị Th, anh D1), nhưng đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, nên ông Khỉ phải có nghĩa vụ liên đới với bà U trả cho chị T, chị Th, anh D1 số nợ trên.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Võ Kim U, ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 342, 343, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thị Thanh T**, chị **Lê Thị Thanh Th**, anh **Lê Thanh D1**.

Buộc bà **Võ Kim U**, ông **Nguyễn Văn Kh** có nghĩa vụ trả cho chị **Lê Thị Thanh T**, chị **Lê Thị Thanh Th**, anh **Lê Thanh D1** số tiền vốn 90.140.000đ (Chín mươi triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng), lãi 13.515.591đ (Mười ba triệu, năm trăm mười lăm ngàn, năm trăm chín mươi mốt đồng), cộng chung 103.655.591đ (Một trăm lẻ ba triệu, sáu trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm chín mươi mốt đồng).

Chị **Lê Thị Thanh T**, chị **Lê Thị Thanh Th**, anh **Lê Thanh D1** có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Võ Kim U và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Võ Văn Kh1 01(một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00365/lB do Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 12/10/1992 cho ông Võ Văn Kh1 với diện tích 7.189m^2.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm bà Võ Kim U, ông Nguyễn Văn Kh phải chịu 5.182.800đồng (Năm triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

Chị T, chị Th, anh D1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí 2.256.000đồng theo biên lai số 0012668, 0012669, 0012670 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức